

Số: 1499 /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ tuyển chọn  
bắt đầu thực hiện từ năm 2023**

**BỘ TRƯỞNG**

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 33/2014/TT-BKHCN ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Ban hành quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2019 phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc;

Căn cứ Quyết định số 82/QĐ-BKHCN ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện và phân công phối hợp thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án "Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Căn cứ Quyết định số 2979/QĐ-BKHCN ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành kế hoạch của Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai Đề án "Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc";

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-BKHCN ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Trên cơ sở kết quả làm việc và kiến nghị của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2023 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

Theo đề nghị của của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Chánh Văn phòng Bộ Khoa học và Công nghệ.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ đặt hàng để tuyển chọn bắt đầu thực hiện từ năm 2023 (chi tiết tại các phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức thông báo nội dung nhiệm vụ nêu tại Điều 1 trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có trách nhiệm tổ chức triển khai thủ tục tuyển chọn, thẩm định kinh phí, phê duyệt nhiệm vụ và ký hợp đồng khoa học và công nghệ đối với các nhiệm vụ trong danh mục theo Quyết định số 1936/QĐ-BKH-CN ngày 12 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ủy quyền Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Viện trưởng Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam, Viện trưởng Viện Ứng dụng công nghệ quản lý một số nhiệm vụ chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ và các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Chánh Văn phòng Bộ Khoa học và Công nghệ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, VP.



Lê Xuân Định

Phụ lục I

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ TUYỂN CHỌN

THỰC HIỆN BẮT ĐẦU TỪ NĂM 2023


(Các nhiệm vụ phục vụ triển khai Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ: “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”)

(Kèm theo Quyết định số 1999/QĐ-BKHCN ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

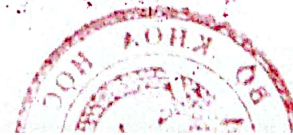
| TT | Tên nhiệm vụ KHCN   | Mục tiêu  | Sản phẩm đạt được  | Phương thức tổ chức thực hiện | Thời gian thực hiện |
|----|---|---|--|-------------------------------|---------------------|
| 1  | 2   | 3   | 4  | 5                             | 6                   |
| 1  | Đề tài “Nghiên cứu, chế tạo chất chuẩn thành phần dư lượng kim loại nặng (Cd, Pb, As) trong nước giải khát nhằm đảm bảo đo lường cho thiết bị thử nghiệm kiểm soát chất | Chế tạo chất chuẩn thành phần dư lượng kim loại nặng (Cd, Pb, As) trong nước giải khát nhằm đảm bảo đo lường cho thiết bị thử nghiệm kiểm soát chất lượng trong quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế xã hội về đo lường | 1. Các mẫu chuẩn thành phần dư lượng kim loại nặng (Cd, Pb, As) trong nước giải khát (nước táo) có hàm lượng (0,1 ÷ 2) mg/kg với độ không đảm bảo đo 5%;<br>2. Quy trình chế tạo và xác định hàm lượng kim loại nặng (Cd, Pb, As) trong nước giải khát;<br>3. Các báo cáo nghiên cứu;<br>4. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ.<br>5. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành | Tuyển chọn                    | 12 tháng            |



MR

| TT | Tên nhiệm vụ KHCN  | Mục tiêu   | Sản phẩm đạt được   | Phương thức tổ chức thực hiện | Thời gian thực hiện |
|----|--|--|---|-------------------------------|---------------------|
|    | lượng trong quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm”   |  |    |                               |                     |
| 2  | Đề tài “Nghiên cứu thiết kế chế tạo bộ chuẩn công tác kiểm định/hiệu chuẩn phương tiện đo áp suất có phạm vi đo đến 700 bar và độ chính xác đến 0,2% FS” | Thiết kế, chế tạo thành công chuẩn công tác kiểm định/hiệu chuẩn phương tiện đo áp suất có phạm vi đo đến 700 bar và độ chính xác đến 0,2%FS đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế xã hội | <p>1. Bộ thiết kế sản phẩm hoàn chỉnh của chuẩn công tác.</p> <p>- Chế tạo thành công chuẩn công tác bao gồm thành phần chính:</p> <p>+ Thiết bị chuẩn áp suất kiểu chỉ thị số:<br/>Phạm vi đo: (-1 ÷ 700) bar;<br/>Độ chính xác thực hiện kiểm định/ hiệu chuẩn phương tiện đo đến 0,2 %FS.</p> <p>+ Thiết bị tạo áp suất khí:<br/>Khả năng tạo áp suất (-0,4 ÷ 0,4) bar ;<br/>Độ giảm áp suất của thiết bị ở giới hạn tạo áp lớn nhất không vượt quá 5 % trong thời gian 5 phút.</p> <p>+ Thiết bị tạo áp suất khí:<br/>Khả năng tạo áp suất (-0,9 ÷ 40) bar ;<br/>Độ giảm áp suất của thiết bị ở giới hạn tạo áp lớn nhất không vượt quá 5 % trong thời gian</p> | Tuyển chọn                    | 12 tháng            |

*Handwritten signature*



| TT | Tên nhiệm vụ KHCN   | Mục tiêu  | Sản phẩm đạt được  | Phương thức tổ chức thực hiện | Thời gian thực hiện |
|----|---|---|--|-------------------------------|---------------------|
|    |   |   | <p>5 phút.</p> <p>+ Thiết bị tạo áp suất thủy lực:<br/>Khả năng tạo áp suất (0 ÷ 350) bar ;<br/>Độ giảm áp suất của thiết bị ở giới hạn tạo áp lớn nhất không vượt quá 5 % trong thời gian 5 phút.</p> <p>+ Thiết bị tạo áp suất thủy lực:<br/>Khả năng tạo áp suất (0 ÷ 700) bar ;<br/>Độ giảm áp suất của thiết bị ở giới hạn tạo áp lớn nhất không vượt quá 5 % trong thời gian 5 phút.</p> <p>- Giấy chứng nhận hiệu chuẩn theo ĐLVN 288:2016 cho sản phẩm.</p> <p>2. Báo cáo tổng hợp kết quả nhiệm vụ.</p> <p>3. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành</p> |                               |                     |
| 3  | Đề tài “Nghiên cứu xây dựng mô hình điểm về đảm bảo đo lường nhằm tăng cường, đổi mới hoạt động | Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập thông qua thực hiện các chương trình đảm bảo đo lường tại các tỉnh, thành phố có chương | 1. Tổ chức khoá tập huấn, phổ biến về Đề án 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 510/QĐ-BKHCN ngày 17/3/2021 của Bộ KH&CN để nâng cao nhận thức về vai trò của hoạt động đo lường và đổi mới hoạt động đo lường tại doanh nghiệp và khuyến khích doanh nghiệp trên địa bàn địa phương đăng ký xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường  | Tuyển chọn                    | 24 tháng            |



| TT | Tên nhiệm vụ KHCN  | Mục tiêu                                    | Sản phẩm đạt được   | Phương thức tổ chức thực hiện | Thời gian thực hiện |
|----|--|---|---|-------------------------------|---------------------|
|    | đo lường hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương” | trình hợp tác với Bộ Khoa học và Công nghệ. | <p>tại các tỉnh có chương trình hợp tác với Bộ Khoa học và Công nghệ (Các tỉnh/thành phố có chương trình hợp tác với Bộ Khoa học và Công nghệ: Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Thừa Thiên Huế, thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; 01 khóa/tỉnh);</p> <p>2. Lựa chọn tại mỗi địa phương 03 doanh nghiệp điểm đại diện cho các lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ kiểm định hiệu chuẩn thử nghiệm để hướng dẫn xây dựng và phê duyệt Chương trình đảm bảo đo lường và đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của địa phương;</p> <p>3. Hội thảo tuyên truyền phổ biến về kết quả áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường của doanh nghiệp tại từng địa phương;</p> <p>4. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>5. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành</p> |                               |                     |

12





Phụ lục II

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ TUYỂN CHỌN

THỰC HIỆN BẮT ĐẦU TỪ NĂM 2023

(Nhiệm vụ phục vụ triển khai Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ: “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc”)

(Kèm theo Quyết định số 1499 /QĐ-BKHCN ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

| TT | Tên nhiệm vụ KHCN   | Mục tiêu  | Sản phẩm đạt được  | Phương thức tổ chức thực hiện | Thời gian thực hiện |
|----|---|---|--|-------------------------------|---------------------|
| 1  | 2   | 3   | 4  | 5                             | 6                   |
| 1  | Đề tài “Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để xây dựng một số bộ tài liệu hướng dẫn áp dụng mã số mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa” | Xây dựng các bộ tài liệu hướng dẫn áp dụng mã định danh, chuẩn dữ liệu và phương pháp truy xuất thông tin phục vụ việc quản lý chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ | 1. Các bộ tài liệu hướng dẫn áp dụng mã số mã vạch và truy xuất nguồn gốc:<br>- Bộ tài liệu hướng dẫn áp dụng chuẩn dữ liệu quốc tế về truy xuất nguồn gốc;<br>- Bộ tài liệu gán mã định danh địa điểm;<br>- Bộ tài liệu hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn GS1 vào hồ sơ bệnh nhân;<br><u>Yêu cầu:</u> Các bộ tài liệu được thẩm định bởi các chuyên gia độc lập trước khi phổ biến;<br>2. Tổ chức hội nghị/hội thảo phổ biến 03 bộ tài liệu tại 03 miền;<br>3. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ;<br>4. 01 bài báo đăng trên tạp chí KH&CN chuyên ngành. | Tuyển chọn                    | 18 tháng            |

14